TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 267/2017/QĐST – HNGĐ	*Châu Thành, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 510/2017/ TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh B, sinh năm 1986;

HKTT: Ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh B và chị H**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị H thuận tình ly hôn.

***** Về con chung: Anh B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là N – sinh ngày 24/9/2010, Y – sinh ngày 12/9/2012; Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh B không yêu cầu.

Chị H được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Về nợ chung: Anh B và chị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

***** Về án phí: Anh B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018098 ngày 18/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Hoàn trả cho anh B 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng còn dư sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Trần Tấn Thắng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự ;
- Cơ quan đã cấp giấy CNKH;
- Lưu H/s, QĐ.